

**PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

**CÔNG TY CP
THIỆT BỊ PHỤ
TÙNG SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 57/2019/TBPTSG
No.

Tp HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2019
Ho Chi Minh, July 30 2018.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng năm 2019)
(6 months/2019)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CP THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SÀI GÒN**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 352 Trường Sa, Phường 02, Phú Nhuận, Tp HCM

-Điện thoại/ Telephone:(028) 3510 7888

Fax:(028)35512427

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 190.214.990.000 đồng

- Mã chứng khoán/ Securities code:SMA

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of



the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	05/2019/NQ.ĐHĐCĐ	25/04/2019	Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT T tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông Trần Đức Phú	Chủ tịch HĐQT	11/08/2016	3	100%	
2	Ông Nguyễn Đình Hiền	TV HĐQT	26/06/2015	3	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Hạnh	TV HĐQT	29/06/2018	3	100%	
4	Bà Lê Thị Phương Mai	TV HĐQT	26/06/2015	3	100%	
5	Ông Nguyễn Công Tuấn	TV HĐQT	25/04/2019			

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

- Sơ kết 6 tháng đầu năm 2019, Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.
- Tổng Giám đốc Công ty là thành viên HĐQT nên việc duy trì chế độ báo

cáo thực hiện thường xuyên hàng tháng, quý cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 6 tháng năm 2019, tìm các phương án kinh doanh có hiệu quả, đưa ra phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2019.
- Thường xuyên bám sát tình hình hoạt động của Công ty để có những quyết sách chỉ đạo kịp thời và chủ trương cụ thể trong định hướng quản trị Công ty. Thực hiện nguyên tắc công khai minh bạch và công bố thông tin kịp thời đến các cổ đông, các cơ quan quản lý về tình hình công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tình hình kinh tế đang khó khăn ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc đang cố gắng tìm ra nguồn vốn để giải quyết khó khăn trước mắt của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: không có*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị(Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2019/CT-HĐQT	13/03/2019	Chốt danh sách Đại hội cổ đông năm 2019 và tạm ứng cổ tức 2018 tỷ lệ 2%
2	02/2019/CT-HĐQT	13/03/2019	Giải thể XN xây lắp thương mại công nghiệp
3	03/2019CT-HĐQT	13/03/2019	Tổ chức đại hội cổ đông năm 2019

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board(Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Nguyễn Thanh Tâm	Trưởng BKS	26/06/2015	3	100%	
2	Ông Nguyễn Hữu Hưng	Thành viên	29/06/2018	3	100%	
3	Ông Lý Việt Hưng	Thành viên	26/06/2015	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám Đốc trong công tác quản lý, kiểm tra trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, kiểm tra và giám sát các việc triển khai các Nghị Quyết của Đại hội cổ đông đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình hình trung thực hợp lý các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp các đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng đến những sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính.
- Kiểm soát việc tuân thủ những công bố thông tin của Công ty theo quy định và công bố thông tin đối với công ty cổ phần.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty về tài chính, nhân sự, các chính sách cho người lao động và các vấn đề khác về pháp luật.
- Phối hợp với bộ phận kế toán, công ty kiểm toán tránh sai sót trong báo cáo tài chính, kịp thời công bố thông tin tài chính ra đại chúng.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Không có*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Nguyễn Đình Hiền	008C239555						
1.1	Nguyễn Thị Sâm							
1.2	Nguyễn Thị Hà							
1.3	Trương Thị Bích Thủy							
1.4	Nguyễn Đình An Vinh							
1.5	Nguyễn Đình Thủy Nguyên							
2	Nguyễn Văn Hạnh							
3	Nguyễn Công Tuấn							
3.1	Nguyễn Công Hòa							
3.2	Nguyễn Công Bình							
3.3	Nguyễn Kim Phương							
3.4	Trần Thị Phương							
3.5	Nguyễn Gia Khôi							

27
G T
H A
P H U
G O
T P

3.6	Nguyễn Phú Vinh							
4	Lê Thị Phương Mai	002C013060						
4.1	Lê Phúc Ái							
4.2	Hoàng Thị Nữ							
4.3	Lê Phúc Ân							
4.4	Lê Phúc Phú							
4.5	Lê Phúc Quý							
4.6	Trương Văn Trường							
4.7	Trương Lê Phương							
4.8	Trương Hoàng Minh							
5	Trần Đức Phú							
5.1	Vũ Thị Diễm Ly							
5.2	Trần Quang Vinh	011C000639						
5.3	Trần Xuân Hải							
5.4	Phan Thị Hồng							
5.5	Trần Thị Bích Đào	001C004113						
5.6	Trần Thanh Loan	014C867528						
5.7	Công ty CP đầu tư TITAN							
5.8	Công Ty CP Tư Lạ Bảo Lộc							
5.9	Công Ty CP XD Công Trình Giao Thông 610							
II	BAN KIỂM SOÁT							
1	Nguyễn Thanh Tâm							
1.1	Nguyễn Kim Hữu							
1.2	Nguyễn Thị Thìn							
1.3	Nguyễn Hữu Hưng							
1.4	Nguyễn Thanh Thủy							
2	Nguyễn Hữu Hưng							
3	Lý Việt Hưng	014C000109						
3.1	Văn Hải Châu	021C045464						
3.2	Lý Ngọc Sáng							

3.3	Công ty CP Kim Ngân Việt							
IV	TP Tài chính Kế toán							
1	Đoàn Thị Kim Khánh							
1.1	Nguyễn Văn Khu							
1.2	Nguyễn Thanh Huyền							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM/ BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	---	--	--	--	--	---	--	------------------------

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/
Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relations hip with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Posittion at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ năm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	--	---	--	--	---------------------------	---	---	---	------------------------

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting). không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO). không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO). không có*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons: không có giao dịch*

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công ty (nếu	Số CMND/Hộ chiếu,	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối	Ghi chú <i>Note</i>
---------	-----------------------	---------------------------	--------------------------	-------------------	-----------------------------------	--------------------	----------------------------	------------------------

	khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	có <i>Position at the company (if any)</i>	ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>
--	---	---	---	---	---

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company: không có giao dịch*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

**CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



**Chủ tịch HĐQT
Trần Đức Phú**

